

Đơn vị: Sở An toàn thực phẩm TP.HCM
Chương: 599

Biểu số 1
(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SATTP ngày / /2025 của Sở An toàn thực phẩm)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở An toàn thực phẩm (điều chỉnh lần 1)
1	2	3	4=5	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
1	Lệ phí			
2	Phí An toàn thực phẩm	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0
1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
1	Lệ phí	0	0	0
2	Phí An toàn thực phẩm	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	153.384.240.731	153.384.240.731	153.384.240.731
I	Nguồn ngân sách trong nước	153.384.240.731	153.384.240.731	153.384.240.731
1	Chi quản lý hành chính	153.384.240.731	153.384.240.731	153.384.240.731
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	70.937.000.000	70.937.000.000	70.937.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	82.447.240.731	82.447.240.731	82.447.240.731
				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			